

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 170/2017/HS-ST
Ngày 20 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (Sau đây viết tắt là: TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2017/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Đăng Q (*Tên gọi khác: Trần Văn Q*), sinh 1974 tại Tuyên Quang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xóm L, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: Tổ 9, phường M, TP P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quảng N (đã chết) và bà Đoàn Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11 tháng 3 năm 2005 Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”; ngày 22 tháng 6 năm 2005 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị tạm giữ từ ngày 13/8/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 19/8/2017 đến nay; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Trịnh Văn O; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 13 tháng 8 năm 2017, Trần Đăng Q đi bộ một mình từ phòng trọ ra điểm dừng xe Buýt ở đường quốc lộ 1A thuộc tổ 2, phường Lương Khánh Thiện, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để đón xe khách thì có người thanh niên khoảng 30 tuổi đi xe mô tô kiểu Dream đến giới thiệu tên là Hoàng (không biết lai lịch) hỏi Q có đi xe ôm không, Q nói không đi, Hoàng hỏi Q “trông ông có vẻ hay chơi hàng” (ý hỏi hay chơi ma túy), Q nói “có” Hoàng rủ Q góp tiền mua ma túy để sử dụng. Q đồng ý và lấy trong người ra 100.000đ đưa cho Hoàng. Hoàng cầm tiền bảo Q đứng đợi rồi điều khiển xe mô tô đi, lúc sau quay lại bảo Q ngồi sau xe để chở đi tìm chỗ sử dụng. Đến khu vực trước cổng chợ Bàu thuộc tổ 2, phường L, Hoàng dừng xe và đưa cho Q vỏ bao thuốc lá Thăng Long và nói Q cầm lấy và đứng chờ Hoàng đi mua xilanh về sử dụng. Q mở bao thuốc ra thấy bên trong có gói giấy bạc màu vàng, biết là gói ma túy, Q cầm trên tay phải thì bị lực lượng Công an phường L, TP P phát hiện yêu cầu kiểm tra, Q thả bao thuốc xuống đường cạnh chỗ đứng, lực lượng Công an đã thu giữ bao thuốc lá mở ra bên trong có gói giấy bạc màu vàng, bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ Q khai là gói ma túy cất giấu để sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong ký hiệu QT01.

* Khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Trần Đăng Q: Không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

* Tại bản kết luận giám định số 158/PC54 ngày 15/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, trọng lượng 0,169 gam*”. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT20, Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

* Quá trình điều tra Trần Đăng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện trong vụ án.

* Bản cáo trạng số 171/KSĐT ngày 23 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Đăng Q về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1- điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng, không có ý

kiến gì thay đổi hoặc bổ sung đối với vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Đăng Q với mức án từ 30 đến 36 tháng tù và hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Đăng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện vào sáng ngày 13 tháng 8 năm 2017 tương tự như lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra cũng như nội dung cáo trạng đã nêu và xác định rõ: việc cất giấu các gói ma túy trên là để sử dụng cá nhân, ngoài ra không có bất cứ mục đích gì khác. Bị cáo không có ý kiến gì đối với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, cũng như không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]*Về tội danh:* lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với các tình tiết trong vụ án đều phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ tại hiện trường, bản kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 13/8/2017, tại khu vực cổng chợ Bầu, thuộc tổ 2, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam, Trần Đăng Q đã có hành vi cất giữ trái phép 0,169 gam loại heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường L, TP P, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, với hành vi cất giấu trái phép khối lượng chất ma túy nêu trên, mục đích để sử dụng cá nhân của Trần Đăng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát ND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo như bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/TTLT ngày 24/12/2007 của Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao- Tòa án nhân dân Tối cao - Bộ tư pháp.

[2] *Về hình phạt:* Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn TP Phủ Lý và tạo điều kiện cho những phần tử xấu lợi dụng để mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đe dọa trực tiếp đến cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ, làm xã hội mất ổn định.

Xét nhân thân: bị cáo là đối tượng hình sự có nhân thân xấu, trước đó trong năm 2005 đã có đến 02 tiền án về các tội “*Chống người thi hành công vụ*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (đều đã được xóa án tích), nhưng vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để phục thiện, tu dưỡng rèn luyện trở thành người có ích, tiếp tục thể hiện lối sống buông thả, ngoài vòng pháp luật, ngày càng sa vào con đường nghiện ngập ma túy, trượt dài trên con đường phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày) nên nhận thức xã hội cũng như pháp luật còn hạn chế và có bố, mẹ đẻ đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3 nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác, mặc dù Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng thấy hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 với hình phạt quy định từ 01 năm đến 05 năm tù (nhẹ hơn hình phạt quy định tại Khoản 1- Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 từ 02 năm đến 07 năm tù). Do đó, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, HĐXX sẽ áp dụng để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo theo đúng như hướng dẫn tại Nghị quyết.

Với phân tích nêu trên HĐXX thấy: cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cũng như đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình phạt phải cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng xây dựng cuộc sống, đảm bảo đạt lý- thấu tình, cũng như thể hiện được tính nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: xét mục đích phạm tội của bị cáo không để thu lợi bất hợp pháp, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[4] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

Số Heroine thu giữ của bị cáo cùng bao gói, được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố*: đều thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định tại các Điều 3, 6, 10, 12, 14 và 35, 37 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

[6] *Về các vấn đề khác:*

- Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Đăng Q khai đã mua của một người đàn ông tên là Hoàng làm nghề lái xe ôm (không biết địa chỉ, lai lịch). Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an TP Phú Lý đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành xác minh nhưng không xác định được người này. Do đó, không có căn cứ để xử lý theo pháp luật, HĐXX không đề cập.

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Quyền kháng cáo của bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Trần Đăng Q (*Tên gọi khác: Trần Văn Q*) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Trần Đăng Q (*Tên gọi khác: Trần Văn Q*) 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2017.

[2] Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Trần Đăng Q (*Tên gọi khác: Trần Văn Q*) 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3] Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu và tiêu hủy:* 01 phong bì đã niêm phong, mặt trước ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01”; số: 158/PC54-MT” của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam.

(*Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27/10/2017 giữa Cơ quan CSĐT - Công an TP Phú Lý và Chi cục thi hành án dân sự TP Phú Lý*)

[4] Căn cứ Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đăng Q (Tên gọi khác: Trần Văn Q) phải nộp 200.000đ.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đình Văn An